

Số: 90/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 178/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1998, số CCCD: 031198004909; nơi cư trú: Số H đường N, phường L, thành phố H.

Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991, số CCCD: 031091005485; nơi cư trú: Số H đường N, phường L, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 14/6/2020 và Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh ngày 07/01/2025. Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M thỏa thuận giao con Nguyễn Ngọc Minh Q cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi, giao con Nguyễn Ngọc Đan T cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Minh Q cho chị Nguyễn Thị Vân A số tiền 8.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con

Nguyễn Ngọc Minh Q đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về con chung của chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M thỏa thuận chị Nguyễn Thị Vân A nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Minh Q sinh ngày 07/01/2025 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi, giao con Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 14/6/2020 cho anh Nguyễn Ngọc M trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Minh Q cho chị Nguyễn Thị Vân A 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con Nguyễn Ngọc Minh Q đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Vân A nhận nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000234 ngày 07

tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 8 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 5 - H;
- Phòng THADS khu vực 5 - H;
- UBND phường An Biên, H,
(Giấy CNKH số 14 đk ngày 06/5/2020);
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo